

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**BÀI: “Hoạt động thương mại giữa Việt Nam với thị trường Anh trong tháng
6/2024”**

Hà Nội, 2024

Tình hình kinh tế, thương mại nổi bật của thị trường Vương quốc Anh trong tháng 6/2024

Nửa cuối năm 2023, nền kinh tế Vương quốc Anh rơi vào tình trạng suy thoái, mức tăng trưởng được ghi nhận là 0,1% - mức tăng yếu nhất kể từ năm 2009. Các tháng đầu năm 2024, nền kinh tế có dấu hiệu hồi phục đáng kể, quý đầu tiên của năm tăng trưởng với những dữ liệu tốt hơn kỳ vọng của thị trường, giúp đất nước thoát khỏi tình hình suy thoái của các tháng trước đó.

Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) dự báo, kinh tế đất nước sẽ chỉ tăng trưởng 0,25% trong năm 2024, mặc dù các nhà dự báo ngân sách cho rằng nền kinh tế quốc gia châu Âu này sẽ tăng trưởng 0,8%.

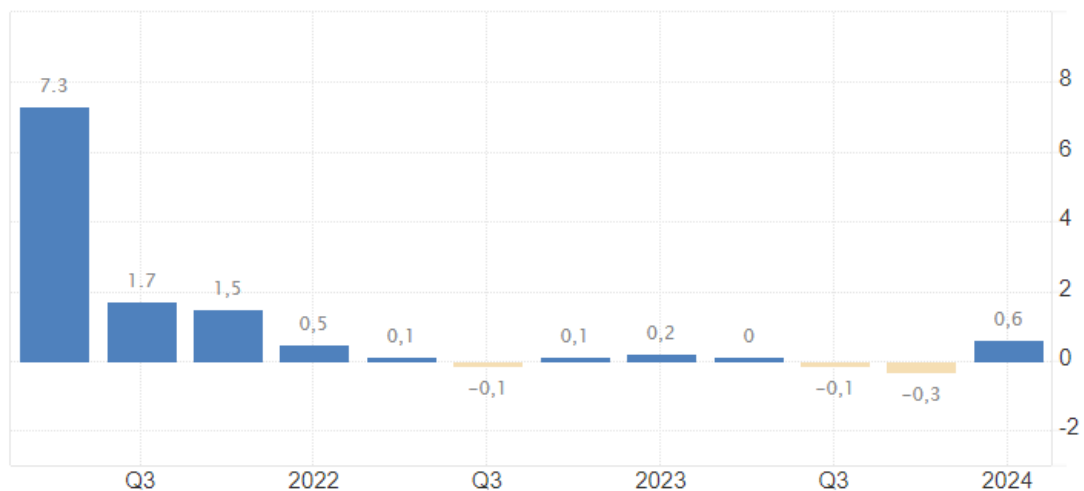
- Tăng trưởng GDP

Tốc độ tăng trưởng GDP của Vương quốc Anh đạt 0,6% trong quý I/2024, cao hơn mức dự báo là 0,4% và chấm dứt cuộc suy thoái mà nước này đã trải qua vào năm 2023.

Trong đó, ngành dịch vụ tăng 0,7% trong bối cảnh toàn ngành ghi nhận những dấu hiệu khởi sắc mạnh mẽ; lĩnh vực sản xuất có đóng góp lớn nhất khi tăng 0,8%, đáng chú ý là thiết bị vận tải tăng 5,7% trong khi lĩnh vực xây dựng giảm 0,9%; về tiêu dùng hộ gia đình tăng 0,2%, dẫn đầu là chi tiêu cho nhà ở, nhiên liệu, giải trí, nhà hàng và khách sạn. Tuy nhiên, xuất nhập khẩu lại ghi nhận mức giảm với nhập khẩu giảm 2,3% và xuất khẩu giảm 0,1%.

Biểu đồ: Tăng trưởng GDP của Vương quốc Anh trong giai đoạn 2022-2024

(ĐVT: %)



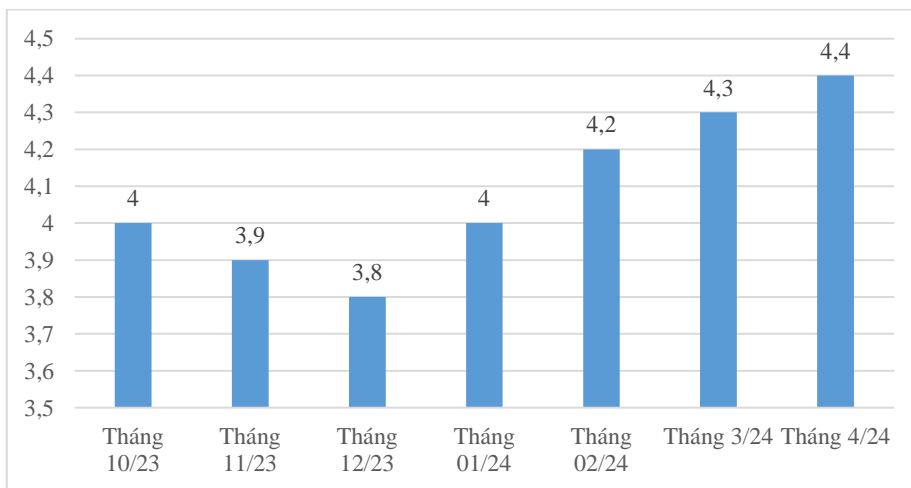
Nguồn: Trading Economics

- Tỷ lệ thất nghiệp

Tỷ lệ thất nghiệp ở Vương quốc Anh đã tăng lên mức 4,4% vào tháng 4/2024, đây là mức tăng cao nhất kể từ hồi tháng 9/2021.

Biểu đồ: Tỷ lệ thất nghiệp của Anh trong giai đoạn 2023 - 2024

(ĐVT: %)



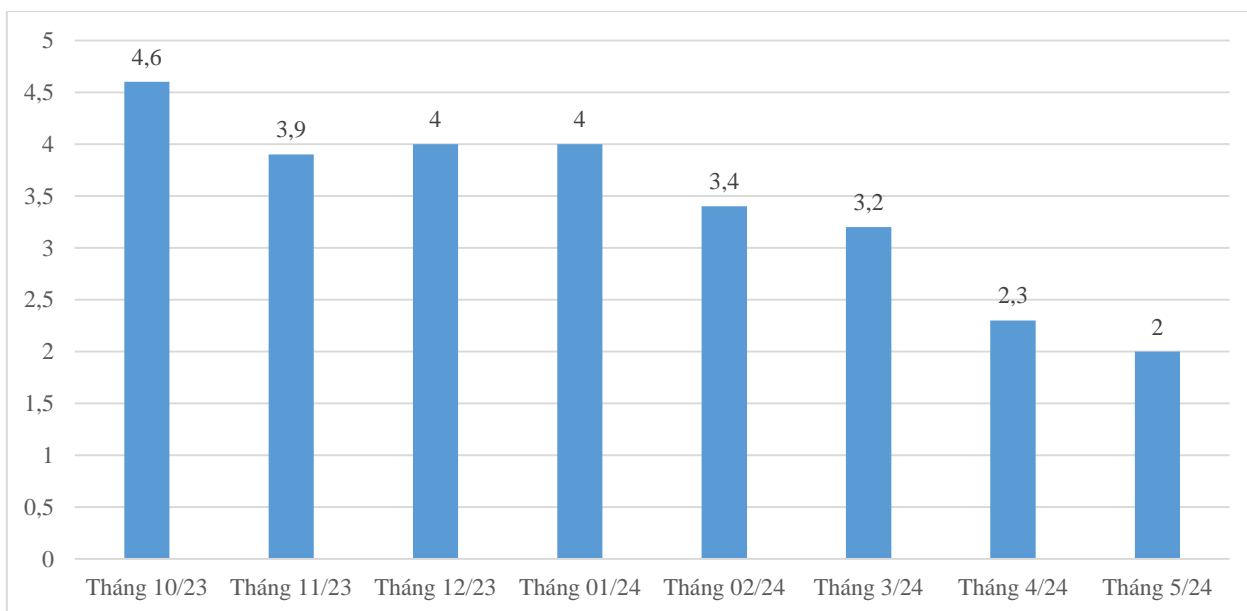
Nguồn: Trading Economics

- *Lạm phát*

Tỷ lệ lạm phát hàng năm ở Vương quốc Anh đã giảm xuống mức 2% vào tháng 5/2024 từ mức 2,3% trong tháng 4 và phù hợp với dự báo của thị trường, đây cũng là mức thấp nhất kể từ hồi tháng 7/2021.

Lạm phát quay trở lại mục tiêu 2% của Ngân hàng BoE, theo đó giá thực phẩm giảm (1,7% so với 2,9%, mức thấp nhất kể từ tháng 10/2021), cụ thể là bánh mì, ngũ cốc, rau, đường, mứt, xi-rô, sô cô la và bánh kẹo. Các lĩnh vực ghi nhận mức giá giảm tiếp theo là Nhà hàng và khách sạn (5,8% so với 6%); giải trí và văn hóa (3,9% so với 4,4%), lạm phát dịch vụ giảm xuống 5,7% từ mức 5,9%, nhưng cao hơn dự báo 5,5% ...

Biểu đồ: Lạm phát Anh trong giai đoạn 2023 - 2024 (ĐVT: %)



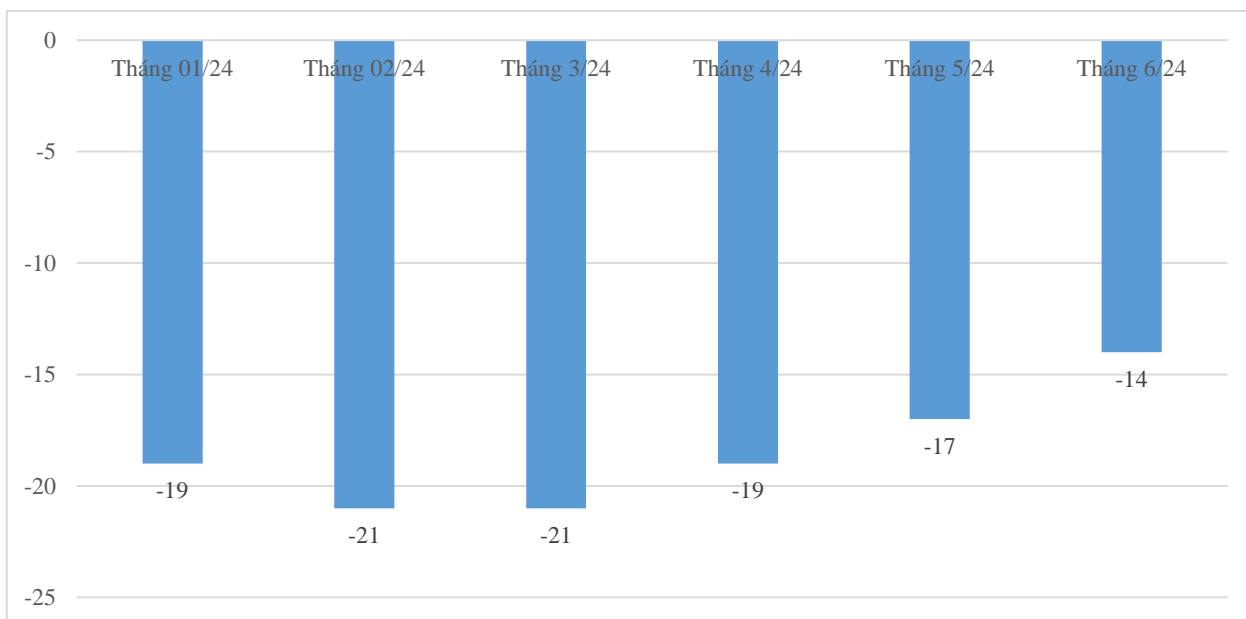
Nguồn: Trading Economics

- *Niềm tin tiêu dùng:*

Chỉ số niềm tin của người tiêu dùng ở Anh đã tăng lên -14 điểm vào tháng 6/2024 từ mức -17 điểm vào tháng 5/2024, tháng thứ ba liên tiếp ghi nhận mức tăng so với các tháng trước đó. Số liệu mới nhất phản ánh sự cải thiện trong đánh giá

của các hộ gia đình về nền kinh tế Anh trong năm 2024 và những lo ngại về tài chính cá nhân của người dân đang giảm.

Biểu đồ: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Anh trong 6 tháng đầu năm 2024
(ĐVT: Điểm)



Nguồn: Trading Economics

Tình hình thương mại của thị trường

- Về xuất khẩu:

Theo số liệu thống kê của Trademap, trong tháng 3/2024, xuất khẩu hàng hóa của Vương quốc Anh đến thế giới đạt 43,35 tỷ USD, giảm 5,47% so với tháng 3/2023. Tính chung 3 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu hàng hóa của Vương quốc Anh đến thế giới đạt 130,58 tỷ USD, tăng 4,80% so với cùng kỳ năm 2023.

- Về nhập khẩu:

Theo số liệu thống kê của Trademap, trong tháng 3/2024, nhập khẩu hàng hóa của Vương quốc Anh từ thế giới đạt 64,55 tỷ USD, giảm 8,29% so với tháng 3/2023. Tính chung 3 tháng đầu năm 2024, nhập khẩu hàng hóa của Vương quốc

Anh từ thế giới đạt 187,86 tỷ USD, giảm 6,44% so với cùng kỳ năm 2023. Chín tháng đầu năm 2023, thị phần hàng hóa của Việt Nam tại Vương quốc Anh chiếm 1,31%, kim ngạch đạt 2,45 tỷ USD, tăng 11,31% so với cùng kỳ năm 2023.

Một số mặt hàng mà Vương quốc Anh nhập khẩu từ thế giới có trị giá tăng mạnh trong 3 tháng đầu năm 2024 so với cùng kì năm trước là Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa (mã HS 08); Vật liệu thực vật dùng để tết bện; các sản phẩm thực vật chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác (mã HS 14); Vũ khí và đạn; các bộ phận và phụ kiện của chúng (Mã HS 93), tăng lần lượt là 28,82%; 53,55% và 23,17%. Thị phần các mặt hàng này của Việt Nam tại Vương quốc Anh trong 3 tháng đầu năm 2024 là không đáng kể trong tổng các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Vương quốc Anh, chỉ có mặt hàng Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa chiếm tỷ trọng 1,95% trong cơ cấu hàng hóa chung.

- Một số mặt hàng Vương quốc Anh nhập khẩu nhiều từ thế giới và Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2024:

Ba tháng đầu năm 2024, Vương quốc Anh nhập khẩu mặt hàng Xe cộ trừ phương tiện chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng (mã HS 87) từ thế giới đạt trị giá là 22,78 tỷ USD, tăng 7,41% so với cùng kì năm 2023, chiếm tỷ trọng 12,12% tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh. Trị giá nhập khẩu mặt hàng này từ Việt Nam trong ba tháng đầu năm 2024 đạt 8,76 triệu USD, giảm 99,96% so với cùng kì năm ngoái, chiếm 0,08% thị phần tại Vương quốc Anh.

Ba tháng đầu năm 2024, Vương quốc Anh nhập khẩu mặt hàng Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng (mã HS 84) từ thế giới đạt trị giá là 22,96 tỷ USD, giảm 5,28% so với cùng kì năm 2023, chiếm tỷ trọng 12,22% tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh. Trị giá nhập khẩu mặt hàng

này từ Việt Nam trong ba tháng đầu năm 2024 đạt 213,30 triệu USD, giảm 99,12% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 0,57% thị phần tại Vương quốc Anh.

Bảng: Một số mặt hàng Vương quốc Anh nhập khẩu nhiều từ Việt Nam và thế giới trong 3 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: Nghìn USD/%)

Mã HS	Mặt hàng	Vương quốc Anh nhập khẩu từ Việt Nam		Vương quốc Anh nhập khẩu từ thế giới		Thị phần hàng hóa Việt Nam tại Vương quốc Anh (%)	
		3 tháng đầu năm 2024 (Nghìn USD)	So với 3 tháng đầu năm 2023 (%)	3 tháng đầu năm 2024 (Nghìn USD)	So với 3 tháng đầu năm 2023 (%)	Năm 2024	Năm 2023
	Tổng	2.451.766	-98,78	187.856.346	-6,44	1,31	1,10
'85	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên...	1.102.492	-94,01	17.132.270	-6,88	6,44	4,93
'94	Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nhồi tương tự; ...	73.153	-97,62	3.144.051	2,13	2,33	2,36
'61	Quần áo và hàng	114.571	-95,79	2.319.935	-14,83	4,94	4,48

	may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc						
'62	Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ	113.931	-95,39	2.019.304	-18,30	5,64	5,23
'72	Sắt và thép	39.951	-97,46	1.549.423	-1,45	2,58	2,12
'64	Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên	308.456	-77,81	1.252.156	-9,91	24,63	24,66
'95	Đồ chơi, thiết bị trò chơi và dụng cụ thể thao; các bộ phận và phụ kiện	49.908	-97,10	1.217.529	-29,25	4,10	2,79
'42	Các sản phẩm bằng da thuộc; yên cương và bộ yên cương; các mặt hàng du lịch, túi xách và các loại đồ chứa tương tự ...	34.888	-95,69	722.044	-10,78	4,83	5,39
'03	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác	42.509	-94,36	717.386	-4,75	5,93	5,41
'63	Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt và các loại hàng	16.001	-97,47	563.287	-10,80	2,84	2,67

	dệt đã qua sử dụng khác; vải vụn						
'74	Đồng và các sản phẩm bằng đồng	12.466	-97,72	492.998	-9,86	2,53	2,42
'09	Cà phê, chè và các loại gia vị	37.180	-92,42	482.022	-1,67	7,71	6,18
'69	Đồ gốm, sứ	10.455	-98,03	456.703	-14,03	2,29	1,22
'57	Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác	5.501	-98,04	261.082	-6,75	2,11	1,99
'65	Mũ và các vật đội đầu khác	5.852	-95,02	107.902	-8,24	5,42	3,62
'55	Xơ sợi staple nhân tạo	5.058	-95,92	102.355	-17,40	4,94	3,98
'46	Sản xuất làm từ rơm, cỏ giấy hoặc từ các loại vật liệu tết bện khác; các sản phẩm làm bằng liễu gai và song mây	3.262	-86,16	23.758	0,77	13,73	11,09
'50	Lụa	131	-98,22	6.202	-15,88	2,11	0,79

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Trademap

Tình hình xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam với Vương quốc Anh trong 5 tháng năm 2024

- Về xuất khẩu:

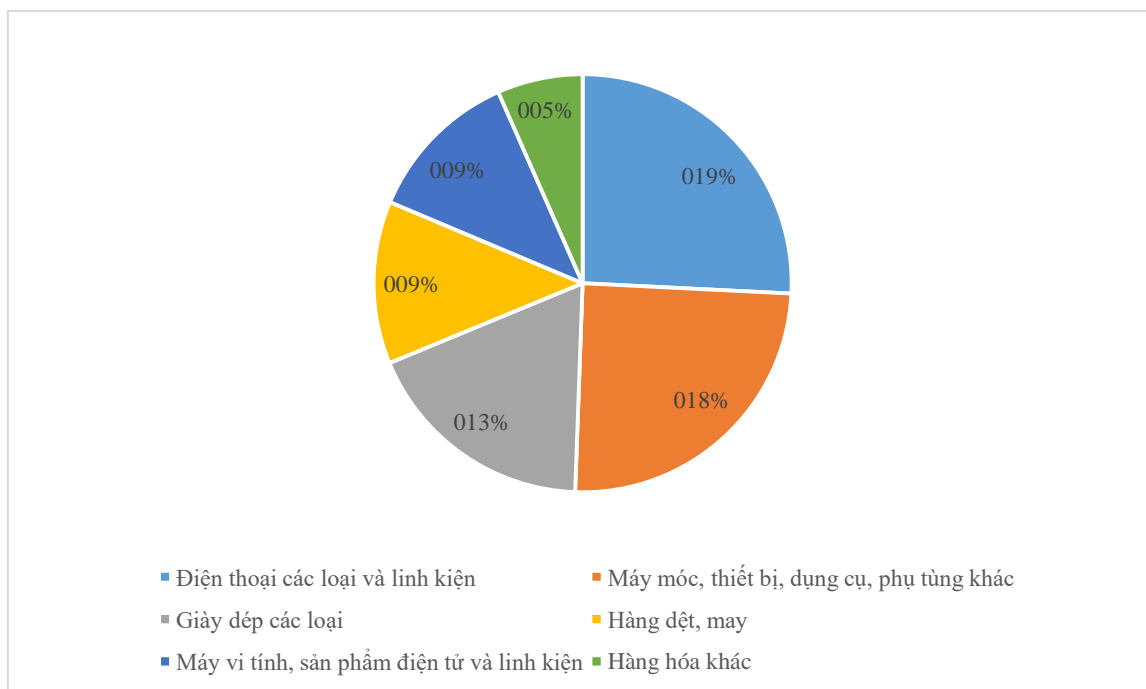
Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Vương quốc Anh trong tháng 5/2024 đạt 517,54 triệu USD, giảm 8,97% so với tháng 5/2024. Tính chung trong 5 tháng năm 2024, kim

ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Vương quốc Anh đạt 2,99 tỷ USD, tăng 26,56% so với 5 tháng năm 2023.

Dẫn đầu về các mặt hàng xuất khẩu trong 5 tháng đầu năm 2023 là mặt hàng Điện thoại các loại và linh kiện với kim ngạch đạt 561,52 triệu USD, tăng nhẹ 2,24% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm tỷ trọng 18,81% trong tổng kim ngạch xuất khẩu. Tiếp theo là mặt hàng Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác, đạt 539,61 triệu USD, tăng mạnh 54,54% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 18,07% tổng kim ngạch xuất khẩu. Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn thứ ba là Giày dép các loại, đạt 396,20 triệu USD, tăng 28,25% so với 5 tháng năm 2023, chiếm 13,27% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Biểu đồ: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong 5 tháng đầu năm 2024

(% tính theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng cao trong 5 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 là mặt hàng Cao su; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; Dây điện và dây cáp điện; Hàng rau quả, tăng lần lượt là 114,14%; 117,06%; 71,2% và 58,44%. Nhưng ngoài mặt hàng Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện chiếm tỷ trọng 8,78% trong cơ cấu chủng loại chung thì các mặt hàng được liệt kê ở trên đều chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam sang Vương quốc Anh.

Trong khi đó, mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm trong 5 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 là Đá quý, kim loại quý và sản phẩm với kim ngạch đạt 1,03 triệu USD, giảm 3,2%, chiếm tỷ trọng 0,03% trong cơ cấu hàng hóa chung.

Nhìn chung, trong các tháng đầu năm 2024, xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Anh tăng đáng kể do nền kinh tế Anh đã thoát khỏi suy thoái, đồng thời các doanh nghiệp Việt tích cực tận dụng ưu đãi thuế quan theo các Hiệp định UKVFTA, CPTPP; cơ chế áp dụng Fast track Digital UKCA thay cho CE đối với sản phẩm công nghiệp.

Bảng: Xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Vương quốc Anh trong 5 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: USD/%)

Mặt hàng	Tháng 5/2024 (USD)	So với tháng 4/2024 (%)	So với tháng 5/2023 (%)	5 tháng đầu năm 2024 (%)	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng KNXK	517.543.417	-8,97	12,59	2.985.918.266	26,56	100,00

Mặt hàng	Tháng 5/2024 (USD)	So với tháng 4/2024 (%)	So với tháng 5/2023 (%)	5 tháng đầu năm 2024 (%)	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
Điện thoại các loại và linh kiện	48.001.821	-37,6	-28,75	561.520.412	2,24	18,81
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	76.881.715	-10,94	9,88	539.605.671	54,54	18,07
Giày dép các loại	82.746.784	-1,63	25,07	396.198.021	28,25	13,27
Hàng dệt, may	57.758.814	9,92	-7,21	273.941.737	7,5	9,17
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	57.624.288	5,65	222,02	262.189.881	117,06	8,78
Hàng hóa khác	26.367.207	-14,9	-9,96	144.007.761	21,21	4,82
Hàng thủy sản	25.145.487	9,97	8,87	115.041.388	2,34	3,85
Sắt thép các loại	17.793.359	-54	-15,45	106.655.794	58,43	3,57
Gỗ và sản phẩm gỗ	16.476.927	-16,39	5,21	89.675.821	18,02	3,00
Phương tiện vận tải và phụ tùng	30.719.508	219,85	167,85	72.309.482	37,22	2,42
Đồ chơi, dụng cụ	12.534.712	3,94	-6,94	65.016.593	23,28	2,18

Mặt hàng	Tháng 5/2024 (USD)	So với tháng 4/2024 (%)	So với tháng 5/2023 (%)	5 tháng đầu năm 2024 (%)	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
thể thao và bộ phận						
Sản phẩm từ chất dẻo	10.756.115	-20,01	4,25	57.517.788	9,32	1,93
Cà phê	7.911.714	-25,99	26,88	56.086.978	42,82	1,88
Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	9.492.669	-5,12	-7,49	45.209.848	5,11	1,51
Hạt điều	7.222.372	-11,46	-20,29	40.145.957	5,75	1,34
Kim loại thường khác và sản phẩm	7.274.815	-20,36	129,13	30.136.201	48,04	1,01
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	2.392.252	-41,91	-36,63	20.551.540	7,4	0,69
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	3.651.638	-11,55	22,05	17.947.312	41,49	0,60
Sản phẩm gốm, sứ	2.023.808	-36,89	-7,95	14.078.555	28,36	0,47
Hàng rau quả	2.796.570	-12,94	25,36	13.381.192	58,44	0,45
Sản phẩm từ cao su	1.536.832	-40,21	-29,37	11.985.424	33,73	0,40

Mặt hàng	Tháng 5/2024 (USD)	So với tháng 4/2024 (%)	So với tháng 5/2023 (%)	5 tháng đầu năm 2024 (%)	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
Hạt tiêu	2.157.347	-34,56	52,42	10.777.957	17,79	0,36
Sản phẩm từ sắt thép	2.098.200	18,54	30,23	10.253.087	16,63	0,34
Xơ, sợi dệt các loại	1.910.347	0,6	-37,19	9.744.048	9,49	0,33
Dây điện và dây cáp điện	1.661.702	0,44	75,01	7.773.390	71,2	0,26
Giấy và các sản phẩm từ giấy	1.508.985	13	2,63	6.972.872	6,7	0,23
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	579.293	-42,52	-13,5	4.080.156	34,06	0,14
Cao su	430.123	161,93	78,95	2.083.264	114,14	0,07
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	88.012	-76,18	-42,49	1.030.137	-3,2	0,03

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

- Về nhập khẩu:

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tháng 5/2023, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Vương quốc Anh đạt 63,32 triệu USD, giảm nhẹ 0,45% so với tháng 5/2023. Trong 5 tháng đầu năm 2024, trị giá nhập khẩu hàng hóa của

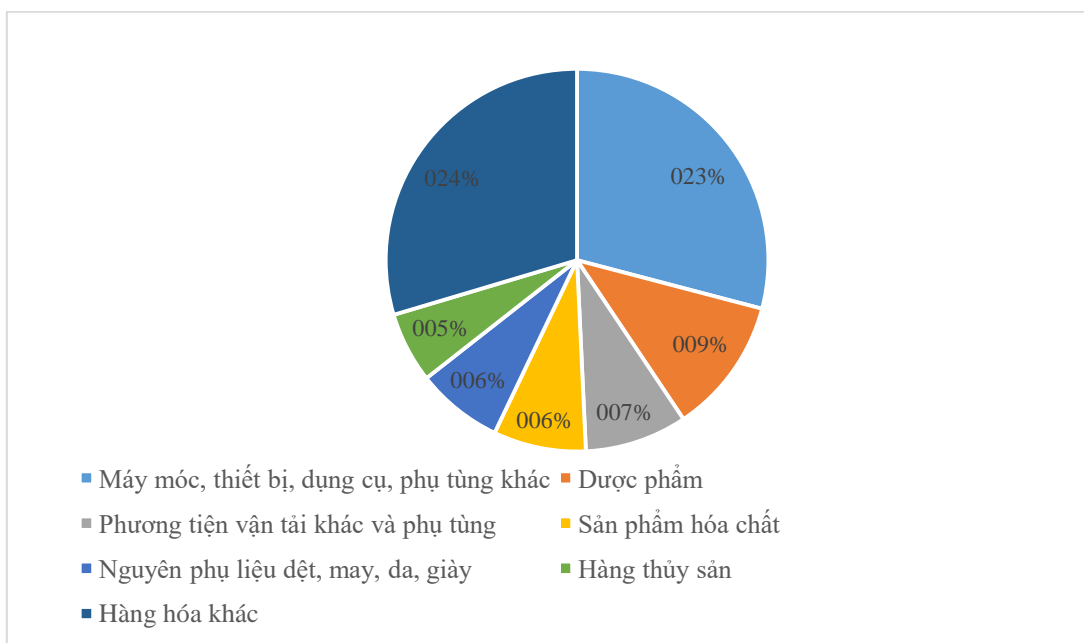
Việt Nam từ Vương quốc Anh đạt 301,29 triệu USD, giảm 2,21% so với cùng kỳ năm 2023.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác vươn lên là mặt hàng có trị giá nhập khẩu lớn nhất trong 5 tháng đầu năm 2024, với kim ngạch đạt 69,84 triệu USD, giảm nhẹ 5,44% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng 23,18% tổng kim ngạch nhập khẩu các loại.

Mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu xếp ở vị trí thứ hai trong 5 tháng đầu năm 2024 là Dược phẩm, đạt 27,67 triệu USD, giảm đáng kể 25,22% so với 5 tháng năm 2023, chiếm 9,18% tổng kim ngạch nhập khẩu. Mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn thứ ba là Phương tiện vận tải khác và phụ tùng, có kim ngạch đạt 20,78 triệu USD, tăng rất mạnh 345,13% so với cùng kỳ năm 2023 và chiếm tỷ trọng 6,90% trong tổng kim ngạch nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2024.

Biểu đồ: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong 5 tháng đầu năm 2024

(% tính theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu tăng trưởng cao trong 5 tháng đầu năm 2024 so với 5 tháng đầu năm 2023 là mặt hàng Phương tiện vận tải khác và phụ tùng; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; Điện thoại các loại và linh kiện; Cao su, tăng lần lượt là 345,13%; 48,91%; 116,56% và 275,06%. Trong đó, chỉ có hai mặt hàng Phương tiện vận tải khác và phụ tùng; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện chiếm tỷ trọng lần lượt là 6,90% và 2,29%, còn các mặt hàng còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu chủng loại chung.

Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu giảm mạnh trong 5 tháng đầu năm 2024 so với 5 tháng đầu năm 2023 là Nguyên phụ liệu dược phẩm; Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện; Sắt thép các loại; Thức ăn gia súc và nguyên liệu, giảm lần lượt 59,11%; 48,21%; 39,41% và 40,87%. Các mặt hàng đều chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu chủng loại chung.

Bảng: Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Vương quốc Anh trong 5 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: USD/%)

Mặt hàng	Tháng 5/2024 (USD)	So với tháng 4/2024 (%)	So với tháng 5/2023 (%)	5 tháng đầu năm 2024 (%)	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng KNNK	63.324.762	-0,45	-2,75	301.285.577	-2,21	100,00
Hàng hóa khác	15.393.420	6,91	-10,08	71.102.340	-14,54	23,60
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	12.902.900	-28,61	-1,89	69.841.997	-5,44	23,18
Dược phẩm	5.962.579	106,23	-17,92	27.670.191	-25,22	9,18
Phương tiện vận tải khác và	6.054.194	107,38	425,42	20.781.531	345,13	6,90

Mặt hàng	Tháng 5/2024 (USD)	So với tháng 4/2024 (%)	So với tháng 5/2023 (%)	5 tháng đầu năm 2024 (%)	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
phụ tùng						
Sản phẩm hóa chất	4.011.819	11,78	-17,75	18.801.758	-1,04	6,24
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	3.307.562	3,38	-22,75	17.598.186	6,01	5,84
Hàng thủy sản	2.301.575	-24,79	-46,89	14.341.703	-1,91	4,76
Ô tô nguyên chiếc các loại	1.320.293	-42,87	277,1	10.728.943	4,49	3,56
Sản phẩm từ chất dẻo	2.420.112	18,98	52,04	9.208.877	13,68	3,06
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	3.046.004	168,12		9.085.932		3,02
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	960.533	-46,65	-33,31	6.899.480	48,91	2,29
Sản phẩm từ sắt thép	1.122.122	-44,72	-28,82	5.342.152	-15,86	1,77
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	1.250.755	-44,36	-7,43	5.061.395	-20,89	1,68
Vải các loại	1.265.377	42,43	-24,67	3.712.550	-16,84	1,23
Chất dẻo nguyên liệu	609.779	-25,93	-4,64	3.312.782	-6,89	1,10
Hóa chất	557.353	-44,69	-42,77	2.310.428	37,8	0,77
Sản phẩm từ cao su	255.613	7,41	-0,21	1.179.215	1,96	0,39
Kim loại thường khác	196.728	17,3	-55,3	930.881	-31,45	0,31
Điện thoại các loại và linh kiện	26.306	-86,63	-90,86	811.822	116,56	0,27

Mặt hàng	Tháng 5/2024 (USD)	So với tháng 4/2024 (%)	So với tháng 5/2023 (%)	5 tháng đầu năm 2024 (%)	So với cùng kỳ năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
Nguyên phụ liệu dược phẩm	211.003	-15,25	-17,4	759.797	-59,11	0,25
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	93.699	-17,59	-72,11	534.272	-48,21	0,18
Sắt thép các loại			-100	503.173	-39,41	0,17
Thức ăn gia súc và nguyên liệu		-100	-100	434.617	-40,87	0,14
Cao su	55.038	-32,38		331.554	275,06	0,11

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

- Về cán cân thương mại

Tính riêng tháng 5/2024, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Vương quốc Anh đạt 580,87 triệu USD, tăng 10,69% so với tháng 5/2023. Trong tháng 5/2024, Việt Nam xuất siêu sang Vương quốc Anh 454,22 triệu USD.

Trong 5 tháng đầu năm 2024, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Vương quốc Anh đạt 3,29 tỷ USD, tăng 23,24% so với cùng kỳ năm 2023. Việt Nam xuất siêu sang Vương quốc Anh trong 5 tháng đầu năm 2024, đạt 2,05 tỷ USD.

Bảng: Cán cân thương mại của Việt Nam – Vương quốc Anh trong tháng 5 và 5 tháng năm 2024 (ĐVT: USD/%)

Hoạt động	Tháng 5/2024 (USD)	So với tháng 5/2023 (%)	5 tháng đầu năm 2024 (USD)	So với 5 tháng đầu năm 2023 (%)
Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh	517.543.417	-8,97	2.985.918.266	26,56
Việt Nam nhập khẩu từ Vương quốc Anh	63.324.762	0,45	30.1285.577	-2,21
Thương mại hai chiều	580.868.179	10,69	3.287.203.843	23,24
Cán cân thương mại	454.218.655	15,13	2.684.632.689	30,88

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Nhìn chung, trong 5 tháng năm 2024, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Vương quốc Anh liên tục ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm 2023, phần lớn các mặt hàng thế mạnh xuất khẩu sang Anh đều tăng. Sau ba năm thực thi Hiệp định UKVFTA, thị trường Anh đã nhìn nhận tích cực hơn về các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là các mặt hàng thế mạnh như dệt may, máy móc, linh kiện, phụ tùng, rau củ quả ... Trong bối cảnh nhiều thị trường chưa có hiệp định riêng với Vương quốc Anh, UKVFTA đã mang lại nhiều lợi thế cho doanh nghiệp Việt Nam, đón đầu làn sóng phát triển thương mại bền vững tại Anh.

Sau khi Anh chính thức ký thỏa thuận gia nhập CPTPP, hợp tác kinh tế Việt Nam – Vương quốc Anh lại càng có thêm nhiều cơ hội và lợi thế. Theo đó, một số mặt hàng xuất khẩu sang Anh của các nước thành viên, chưa được miễn giảm thuế dựa trên các FTA song phương, sẽ được áp dụng mức thuế ưu đãi hơn trong khuôn khổ CPTPP. Theo cam kết, các nước CPTPP sẽ phải cắt giảm gần như 100% dòng thuế về 0% sau một thời gian nhất định. Các mặt hàng như dệt may, giày dép của Việt Nam được kỳ vọng sẽ hưởng nhiều lợi ích khi Anh tham gia CPTPP. Ngoài ra, Anh cũng có cam kết mở cửa thị trường mới (ngoài cam kết trong UKVFTA) cho một số sản phẩm Việt Nam khi gia nhập CPTPP, trong đó có hạn ngạch thuế quan đối với các mặt hàng gạo thơm, cá ngừ, mật ong... Do đó, các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu những sản phẩm trên sẽ có thêm lợi thế cạnh tranh trên thị trường Anh.

Những lợi ích thuế quan từ CPTPP mang lại cho doanh nghiệp là rất lớn, tuy nhiên nhiều doanh nghiệp hiện nay vẫn chưa hiểu rõ hoàn toàn về Hiệp định và do đó chưa khai thác CPTPP một cách hiệu quả. Để thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa trong thời gian tới, đặc biệt là trong bối cảnh nhiều mặt hàng thế mạnh gặp khó khăn thì việc tìm hiểu và tận dụng các hiệp định thương mại là một trong những giải pháp mà các doanh nghiệp nên chú trọng.

Bảng: Tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh so với toàn khối CPTPP

(ĐVT: Nghìn USD/%)

Thị trường	Tháng 5/2024	Trị giá so với tháng 4/24(%)	Trị giá so với tháng 5/23(%)	5 tháng đầu năm 2024 (USD)	So với 5 tháng đầu năm 2023 (%)	Thị phần

Thị trường	Tháng 5/2024	Trị giá so với tháng 4/24(%)	Trị giá so với tháng 5/23(%)	5 tháng đầu năm 2024 (USD)	So với 5 tháng đầu năm 2023 (%)	Thị phần
<i>Toàn khối CPTPP</i>	4.493.956	10,21	10,21	21.955.677	11,50	100,00
Australia	622.426	11,76	63,72	2.601.226	28,96	11,85
Singapore	483.304	-0,09	32,44	2.129.487	26,04	9,70
Malaysia	483.362	12,74	12,61	2.144.700	2,52	9,77
Canada	504.505	-0,75	-7,51	2.514.245	12,63	11,45
Mexico	425.715	-8,66	-2,46	2.230.025	25,97	10,16
Chile	74.488	-15,97	-0,68	615.270	22,75	2,80
New Zealand	48.836	0,82	-7,72	274.088	2,59	1,25
Nhật Bản	1.850.698	-1,71	3,24	9.414.005	3,32	42,88
Brunây	622	-45,03	-21,80	32.631	255,44	0,15
<i>TT Vương quốc Anh</i>	517.543	-8,97	12,59	2.985.918	26,56	13,60

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Triển vọng và dự báo:

Về thói quen tiêu dùng, người tiêu dùng ở Anh ưu tiên sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. Ngoài ra, người tiêu dùng cũng có xu hướng giảm ăn thịt tăng ăn chay, sử dụng sản phẩm áp dụng kinh tế tuần hoàn, không sử dụng túi ni lông, đặc biệt là ưa chuộng những sản phẩm dinh dưỡng, có lợi cho sức khỏe con

người. Đây chính là cơ hội để doanh nghiệp xuất khẩu rau củ quả, các loại hạt, trái cây và nông sản sạch của Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào thị trường này.

Vương quốc Anh nổi tiếng là thị trường khó tính với những yêu cầu và quy định nhập khẩu hàng hóa khắt khe, đòi hỏi các doanh nghiệp phải đảm bảo đầy đủ mới có thể xuất khẩu hàng hóa sang thị trường này. Bên cạnh đó, cùng với xu hướng phát triển của thời đại, trong những năm gần đây, người tiêu dùng tại Anh ngày càng đề cao các giá trị bền vững như môi trường, giảm phát thải khí carbon, sức khỏe con người ... đòi hỏi các doanh nghiệp phải có sự thay đổi và thích nghi. Mặc dù Anh được xem là nước có nền kinh tế mở nhưng hàng xuất khẩu vào thị trường Anh lại phải chịu sự kiểm soát khá gắt gao về các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm... và đó cũng là những tiêu chuẩn cao nhất đang được quốc tế áp dụng. Các doanh nghiệp Việt Nam muốn thâm nhập thị trường Anh phải đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn hóa, sức khỏe và môi trường. Điều này đã và đang tác động mạnh mẽ đến các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam do yếu tố chi phí thấp, nhân công rẻ không còn là lợi thế cạnh tranh của sản phẩm Việt như trước đây.

Do Anh là nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu thế giới và dịch vụ cũng chiếm đến 43% hoạt động thương mại của Anh với các nước thành viên CPTPP trong năm 2022 nên khi Anh tham gia CPTPP, hợp tác giữa Việt Nam và Anh trong lĩnh vực này sẽ càng có cơ hội phát triển hơn nữa. Bên cạnh đó, các thủ tục hành chính phức tạp có thể được giảm thiểu đáng kể nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam khi các doanh nghiệp của Anh sẽ không bắt buộc phải thành lập văn phòng đại diện hoặc phải cư trú tại quốc gia đó để cung cấp dịch vụ mà có thể hoạt động ngang hàng với các doanh nghiệp địa phương.